

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2019

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Chí Trình.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Minh C**, sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh **Liêng Thế H**, sinh năm: 1980 (có mặt).

HKTT: ấp A, xã C, huyện L, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã H, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22-02-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Minh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H do tự quen biết tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Sau ngày cưới anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị C tại ấp B, xã H, huyện V, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, anh H thường xuyên đi nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình. Hiện tại anh H thì sống ở tiệm bán thức ăn của chị C thuê tại ấp An Điền 2, xã Trung Hiếu còn chị C sáng ra tiệm thức ăn bán chiều về bên gia đình cha, mẹ tại ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2018 cho đến nay.

Nay chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Liêng Thế H.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Liêng Khánh M, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012. Cháu Khánh M đang sống chung với chị C tại ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu M.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị C không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

** Tại bản khai ý kiến và lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Liêng Thế H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh H và chị C do tự quen biết tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Sau ngày cưới anh, chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của Chị C tại ấp B, xã H, huyện V, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cãi với nhau, anh H thừa nhận có thường xuyên đi nhậu, nhưng anh H đi nhậu là do tính chất công việc. Hiện tại anh H và chị C còn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm ai và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Nay anh H không đồng ý ly hôn với chị C do anh còn thương vợ nên yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Liêng Khánh M, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012. Cháu Khánh M đang sống chung với anh H và Chị C. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị C thì sau khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và anh không yêu cầu Chị C cấp dưỡng nuôi cháu M.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa: Chị C trình bày: sau khi hòa giải và nhận giấy triệu tập của Tòa án chờ xét xử vụ án thì anh H có hành vi bóp cổ chị C tại cửa hàng thức ăn của chị C. Anh H thừa nhận có bóp cổ chị C, nhưng việc bóp cổ chị C là để dọa chị C không có ý khác.

** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi cưới thì anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị C tại ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu.

Nay chị C có yêu cầu xin ly hôn với anh H do trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ. Anh H không đồng ý ly hôn với chị C do anh còn thương vợ nên yêu cầu đoàn tụ.

Xét thấy, giữa chị C và anh H đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân; anh, chị thừa nhận có nhiều lần cự cãi với nhau, anh H có yêu cầu đoàn tụ nhưng chị C không đồng ý và anh H cũng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, anh, chị đã sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2018 đến nay mà không thể hàn gắn đoàn tụ đã cho thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Liêng Khánh M, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012. Sau khi ly hôn Chị C và anh H cùng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M.

Xét thấy, hiện tại cháu M đang sống chung với chị C cùng với cha, mẹ của chị C, chị C là người trực tiếp đưa đón cháu M đi học, cháu M đang phát triển rất tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu M cần giao cháu M cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu M nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu M.

- *Về tài sản chung*: Chị C và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị C và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và

gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Minh C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Võ Thị Minh C được ly hôn với anh Liêng Thế H.

- *Về con chung:* Giao cháu Liêng Khánh Minh, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2012 cho chị Võ Thị Minh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Liêng Thế H không phải cấp dưỡng nuôi các cháu Liêng Khánh M.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Võ Thị Minh C và anh Liêng Thế H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Võ Thị Minh C và anh Liêng Thế H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Võ Thị Minh C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009643 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Võ Thị Minh C đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Văn Ân